

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 28 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2025/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Bích H - sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Ông Nông Thanh Đ - sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Phan Thị Bích H - sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Nông Thanh Đ - sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Bích H và ông Nông Thanh Đ.

- Về con chung: Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống có 02 người con chung gồm Nông Phan Bảo T - sinh ngày: 13/6/2016 (Giới tính: Nữ) và Nông Thảo L - sinh ngày: 08/3/2020 (Giới tính: Nữ). Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận ông Nông Thanh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nông Phan Bảo T đến khi trưởng thành; bà Phan Thị Bích H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nông Thảo L đến khi trưởng thành; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Thị Bích H và ông Nông Thanh Đ mỗi người phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Bà Phan Thị Bích H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nông Thanh Đ nên số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Phan Thị Bích H phải nộp là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Phan Thị Bích H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002116 ngày 22/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Bà Phan Thị Bích H được hoàn lại số tiền 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Thạch An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND t.t Đông Khê;
- THADS h. Thạch An;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quỳnh Mai